

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Cử nhân Luật

Hệ, bậc đào tạo: Đại học/Chính quy

Thanh Hóa, 2021

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Cử nhân Luật, Trình độ: Đại học

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Luật được xây dựng lần đầu tiên vào năm 2015 với mục tiêu đào tạo cử nhân luật phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung. Chương trình đã ba lần được điều chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động qua các năm 2016, 2017, 2019. Chương trình được xây dựng dựa trên các kết quả điều tra, khảo sát về kiến thức, kỹ năng của sinh viên cần đạt được sau khi tốt nghiệp ra trường, sự góp ý từ các chuyên gia, giảng viên, nhà sử dụng lao động và sinh viên. Chương trình xây dựng có sự tham khảo các chương trình đào tạo của các trường trong nước như: Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Luật TP HCM...

Chương trình đào tạo hiện hành gồm 124 tín chỉ, trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương 38 tín chỉ, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 86 tín chỉ trong đó, thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp 11 tín chỉ. Tổng số học phần bắt buộc 35 học phần (94 tín chỉ) và 14 học phần thay thế/tự chọn (30 tín chỉ), được phân bổ trong 8 học kỳ (kỳ 1: gồm 6 học phần, 17 tín chỉ; kỳ 2: gồm 7 học phần, 17 tín chỉ; kỳ 3: gồm 7 học phần, 17 tín chỉ; kỳ 4: gồm 6 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 5: gồm 6 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 6: gồm 7 học phần, 17 tín chỉ; kỳ 7: gồm 6 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 8: gồm 4 học phần, 11 tín chỉ).

Đội ngũ giảng viên của khoa hiện có 32 cán bộ, giảng viên (trong đó có 31 GV, 01 cán bộ hành chính). Về trình độ chuyên môn: Tiến sỹ: 7 (21,88%); thạc sỹ: 24 (75%); Cử nhân: 01; trong đó có 05 GV đang học NCS. Với đội ngũ giảng viên như vậy đáp ứng tốt công tác giảng dạy. Hệ thống phòng học và trang thiết bị phục vụ dạy học được Nhà trường trang bị đồng bộ, chất lượng. Thư viện và phòng đọc có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo.

2. Thông tin chung về CTĐT:

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Cử nhân Luật
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Bachelor of Laws
Mã ngành đào tạo:	73 80101
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ:	124

Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm (48 tháng)
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh THPT hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá:	10
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo (124 tín chỉ); - Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4); - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam); - Có chứng chỉ quốc phòng và giáo dục thể chất.
Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhóm 1:</i> Làm công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ quan của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội. - <i>Nhóm 2:</i> Làm luật sư trong các công ty luật, các văn phòng luật sư, các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý; trợ lý công chứng, công chứng viên trong văn phòng công chứng, đấu giá viên trong công ty đấu giá; thừa phát lại, quản tài viên, chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực cử nhân luật. - <i>Nhóm 3:</i> Có khả năng phát triển để đảm nhiệm các vị trí như: cán bộ giảng dạy, chuyên viên nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, học viện, viện nghiên cứu về lĩnh vực nhà nước và pháp luật.
Học tập nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT:	Ngày 30 tháng 08 năm 2021

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và kiến thức chuyên sâu về pháp luật để có thể nghiên cứu, xây dựng, thi hành pháp luật tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Người học được cung cấp hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

- PO2: Người học nắm vững kiến thức Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh để có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh tương đối thành thạo trong các lĩnh vực đời sống, xã hội.

- PO3: Người học được cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng về máy vi tính, hệ điều hành Microsoft Windows, mạng máy tính và Internet, các phần mềm tiện ích thông dụng (trình duyệt Web, thư điện tử), phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT)

- PO4: Có được hệ thống kiến thức cơ bản về vị trí địa lý, kinh tế, văn hóa Việt Nam; môi trường và con người; vận dụng được kiến thức liên ngành vào học tập và phục vụ công tác chuyên môn, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong việc gìn giữ, bảo vệ môi trường và bản sắc văn hóa Việt Nam.

- PO5: Trang bị cho người học những tư tưởng, quan điểm chính trị của lịch sử nhân loại, các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, các phương pháp nghiên cứu luật học. Từ đó hình thành tư duy và nhận thức khoa học về nhà nước và pháp luật.

- PO6: Trang bị cho người học những kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của các kiểu nhà nước, pháp luật trên thế giới và Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật một số quốc gia trên thế giới; các quy định của Hiến pháp Việt Nam từ năm 1945 đến nay. Từ đó, vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật để nghiên cứu các vấn đề pháp luật chuyên ngành ở Việt Nam hiện nay.

- PO7: Người học được trang bị kiến thức chuyên ngành trong các lĩnh vực: luật hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế. Trên cơ sở đó, vận dụng các kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể.

- PO8: Người học được trang bị hệ thống kiến thức pháp luật chuyên sâu và các kỹ năng ở các lĩnh vực hành chính, kinh tế, luật sư công chứng hộ tịch để giải các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc.

- PO9: Người học sử dụng kiến thức thực tế, thực tập để làm quen với công việc trong tương lai, có khả năng tự định hướng và thích nghi với nhiều vị trí công tác khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

- PLO1: Sinh viên phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

- PLO2: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam

- PLO3: Người học trình bày được khái niệm về thông tin, các phương pháp biểu diễn thông tin; sử dụng thành thạo máy tính với hệ điều hành Windows; sử dụng thành thạo thư điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn

bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT) phục vụ công tác chuyên môn.

- PLO4: Hiểu, phân tích được thực trạng phát triển kinh tế của Việt Nam; các thành tố văn hóa, không gian và thời gian văn hóa; về môi trường và con người; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế- xã hội; Vận dụng vào việc giải quyết những vấn đề đặt ra trong hoạt động chuyên môn và phát triển nghề nghiệp.

- PLO5: Trình bày được những tư tưởng, quan điểm chính trị của lịch sử nhân loại, hiểu và phân tích được các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, các phương pháp nghiên cứu luật học; vận dụng linh hoạt để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn phù hợp với chuyên ngành luật.

- PLO6: Trình bày được quá trình hình thành và phát triển các kiểu nhà nước, pháp luật trên thế giới và Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; phân tích được sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật một số quốc gia trên thế giới; đánh giá được các quy định trong Hiến pháp Việt Nam từ năm 1945 đến nay. Vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật để học tập và nghiên cứu các luật chuyên ngành ở Việt Nam hiện nay.

- PLO7: Người học hiểu được quy trình xây dựng VBPL, kỹ năng trình bày hình thức, nội dung văn bản pháp luật; hiểu và phân tích được nội dung các quy định về quản lý hành chính nhà nước, lựa chọn được các văn bản pháp luật về quản lý hành chính nhà nước để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

- PLO8: Trình bày được các kiến thức về tội phạm và hình phạt; phân tích, đánh giá được các yếu tố cấu thành tội phạm, các quy định của pháp luật trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành bản án hình sự. Vận dụng kiến thức đã học để xác định được những hành vi thực tế nào là tội phạm và khung hình phạt tương ứng đối với tội phạm đó.

- PLO9: Trình bày được các quy định của pháp luật về giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự; các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; trình tự, thủ tục khởi kiện, thụ lý, giải quyết các vụ việc dân sự tại tòa án, thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Vận dụng kiến thức đã học để phân tích, bình luận, đánh giá, giải quyết các tình huống liên quan đến những vấn đề về dân sự, hôn nhân và gia đình trong thực tiễn cuộc sống.

- PLO10: Trình bày được các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hoạt động thương mại, cạnh tranh, phá sản, đầu tư; lao động, an sinh; ngân sách, thuế; đất đai, môi trường; quy định pháp luật về lãnh thổ quốc tế, luật biển quốc tế, thương mại quốc tế, tư pháp quốc tế. Đánh giá được sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Vận dụng để giải quyết được những tình huống liên quan đến các quan hệ xã hội về pháp luật kinh tế, quốc tế hiện nay.

- PLO11: Hiểu và phân tích được các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính, hoạt động thanh tra, khiếu nại, tố cáo; pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Soạn thảo thành thạo các văn bản hành chính thông dụng; vận dụng được các kiến thức đã học để thực

hiện có hiệu quả các hoạt động tổ tụng hành chính, hoạt động thanh tra - khiếu nại - tố cáo, hoạt động phòng - chống tham nhũng.

- PLO12: Hiểu và phân tích được quy định của pháp luật về lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, đấu thầu, đấu giá; quy trình đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng thương mại, dân sự. Vận dụng kiến thức đã học để đàm phán, soạn thảo được các loại hợp đồng dân sự, thương mại; giải quyết được các tình huống phát sinh trong lĩnh vực thương mại, đấu giá, đấu thầu và kinh doanh bất động sản.

- PLO13: Hiểu và phân tích được quy định của pháp luật về luật sư, công chứng, hộ tịch; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hệ thống các kỹ năng trong tư vấn pháp luật. Vận dụng các quy định của pháp luật để thực hiện có hiệu quả các hoạt động của luật sư, hoạt động của công chứng viên, hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch. Hình thành được các kỹ năng cơ bản của nhân viên tư vấn pháp luật khi tiếp xúc với khách hàng và quá trình thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật.

- PLO14: Vận dụng thành thạo kiến thức thực tế, thực tập để làm quen với công việc trong tương lai; tự giải quyết được các vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra thuộc chuyên ngành được đào tạo.

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Tuyển sinh thông qua sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT; sử dụng kết quả học tập và rèn luyện 3 năm ở THPT; tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT; xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh; xét tuyển học sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 hoặc TOEFL iPT từ 60 điểm trở lên (trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến khi đăng ký).

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
PO1	3													
PO2		4												
PO3			4											
PO4				3										
PO5					4									
PO6						5								
PO7							4	5	5	5				
PO8											5	5	5	
PO9														5

Ghi chú: Số cột tùy thuộc vào chuẩn đầu ra của mỗi nhóm; số dòng tùy thuộc vào mục tiêu, ghi mức độ đạt được tương ứng giữa mục tiêu với chuẩn đầu ra, trong đó:

- Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo.
- Đối với kỹ năng: 1-Bắt chước; 2-Thao tác/Vận dụng; 3-Chính xác; 4-Liên kết/Thành thạo; 5-Tự nhiên hóa/Bản năng.

- Đối với năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: 1-Tiếp nhận; 2-Đáp ứng/Hỏi đáp; 3-Hình thành giá trị/Đánh giá; 4-Tổ chức; 5-Tập hợp giá trị/Tính cách.

7. Phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Dựa vào chương trình, Đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt, giảng viên chuẩn bị bài giảng bám sát chuẩn đầu ra của học phần (bao gồm các kiến thức và kỹ năng cần đạt được của học phần). Mỗi khóa học có sĩ số và chất lượng sinh viên khác nhau, giảng viên cần nắm rõ tình hình của lớp để có phương pháp giảng dạy phù hợp để sau khi kết thúc học phần sinh viên đạt được những năng lực cần thiết như đã đề ra. Hàng năm, giảng viên phải cập nhật lại bài giảng, tìm hiểu và đưa vào những kiến thức mới trong ngành Cử nhân luật.

- Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy hiện đại; tận dụng tối đa các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ giáo dục vào giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, trong tư duy của sinh viên. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), đặt vấn đề, hoạt động nhóm, phương pháp tình huống, phương pháp sắm vai, (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập, thực hành).

- Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: Thực hiện thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của SV và của đồng nghiệp. Thông qua kết quả thu được của mỗi bài giảng, bài kiểm tra, giảng viên tự đánh giá được chất lượng bài giảng và không ngừng tìm hiểu nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tế cũng như phương pháp truyền thụ để cải tiến chất lượng dạy học. Ở buổi học đầu, giảng viên cung cấp thông tin cá nhân và các kênh liên lạc để trao đổi học thuật và nhận phản hồi góp ý từ sinh viên. Cuối kỳ giảng viên, bộ môn hoặc khoa sẽ phát phiếu để sinh viên đánh giá, góp ý toàn bộ quá trình giảng dạy. Mỗi học kỳ bộ môn và Khoa tổ chức dự giờ để đánh giá và góp ý giờ giảng. Bên cạnh đó, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn học thuật, người dạy có được thông tin đa chiều trong việc cần cải tiến phương pháp dạy và học, cũng như đánh giá người học.

7.2. Các phương thức đánh giá

- Đánh giá quá trình: Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi đáp nhanh, kiểm tra miệng, bài tập nhóm, bài kiểm tra 15 phút, câu hỏi bán trắc nghiệm.

- Đánh giá giữa kỳ: Được thực hiện vào tuần thứ 7 trong tiến trình đào tạo, đã được xác định trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 20% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Các hình thức đánh giá bao gồm: bài kiểm tra 1 tiết, vấn đáp.

- Đánh giá cuối kỳ: Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý đào tạo xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: viết, vấn đáp.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương, 38 tín chỉ	Bắt buộc	34
		Tự chọn	04
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, 75 tín chỉ	Bắt buộc	55
		Tự chọn	20
3	Kiến thức rèn nghề, thực tập, 5 tín chỉ	Bắt buộc	5
		Tự chọn	0
4	Khóa luận/học phần thay thế, 6 tín chỉ	Bắt buộc	0
		Tự chọn	6
Tổng số: 124 TC			

2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP (số tín chỉ)	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
A. KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG				
I. Kiến thức về lý luận chính trị				
1	196055	Triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập</p>	<p>Tài liệu bắt buộc: 1- Bộ GD & ĐT, (2021), <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học không chuyên Lý luận chính trị), Nxb.Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội. 2- Bộ GD & ĐT, (2015), <i>Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> (Dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG.</p> <p>Tài liệu tham khảo: 1. Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hữu Vui (chủ biên), 2005, <i>Giáo trình triết học Mác-LêNin</i> (Dùng trong các</p>

			<p>được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.</p>	<p>trường đại học, cao đẳng) H: CTQG. 2. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên), 1997, <i>Lịch sử triết học</i>, NXB CTQG.</p>
2	196060	<p>Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Người học biết vận dụng kiến thức của môn học vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành và hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động, sáng tạo; Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Bộ GD & ĐT (2021), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, (Dành cho bậc Đại học - không chuyên Lý luận chính trị), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, HN. 2. Bộ Giáo dục & ĐT (2004), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, NXB CTQG.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. <i>Văn kiện Đảng toàn tập tập</i>: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 (2002, 2002, 1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG</p>

			kinh tế của Đảng và Nhà nước.	
3	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần có 7 chương, cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học: xác định đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXHKKH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Người học có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Sinh viên lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Bộ GD & ĐT (2021), <i>Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> (Dành cho bậc Đại học - không chuyên Lý luận chính trị), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, HN.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. <i>Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> (Dành cho sinh viên ĐH, CĐ khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, 2015.</p> <p>2. Bộ giáo dục đào tạo (2008), <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, Dùng trong các trường ĐH, CĐ, Nxb. CTQG.</p>
4	198030	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> bao gồm 3 chương và chương nhập môn. Chương nhập môn: Trình bày khái quát về đối tượng, chức năng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử Đảng. Chương 1: Trình bày sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền giai đoạn 1930 - 1945. Chương 2: Trình bày quá</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Bộ GD&ĐT (2021), <i>Lịch sử Đảng CSVN</i>, Nxb CTQGST</p> <p>2. Bộ GD&ĐT (2006), <i>Lịch sử Đảng CSVN</i>, Nxb CTQG.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Bộ GD&ĐT (2007), <i>Một số chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập I,II,III</i>, Nxb CTQG.</p> <p>2. <i>Văn kiện Đảng toàn tập tập I,II,III,IV,V,VI,VII,VIII,IX,X,XI</i></p>

			<p>trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước giai đoạn 1945 - 1975. Chương 3: Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn 1975 đến nay.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Người học nắm vững về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đối với tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đến nay. Xác lập được niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Từ đó thấy được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.</p>	<p>,<i>XII,XIII</i> (2002, 2002, 1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.</p>
5	197035	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> gồm 6 chương: Chương 1, 2 trình bày khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Người học hiểu đúng hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Từ đó hình thành cho người học năng lực tư duy lý</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia sự thật</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dự thảo)</i></p> <p>2. Hồ Chí Minh (2016), <i>Biên niên tiểu sử</i> (10 tập), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội</p> <p>3. <i>Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia,</p>

			<p>luận và phương pháp công tác để rèn luyện và hoàn thiện bản thân trên lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội, qua đó thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam.</p>	<p>Hà Nội 4. Võ Nguyên Giáp (2008), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia.</p>
II. Kiến thức ngoại ngữ				
6	133031	<p>Tiếng Anh 1 (4 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Elementary (3rd edition) và giáo trình <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A</i>. Ngữ âm: Giới thiệu và luyện tập các ký hiệu phiên âm tiếng Anh trong Bảng phiên âm quốc tế IPA. Ngữ pháp: Giới thiệu hệ thống lý thuyết và bài tập về các yếu tố ngữ pháp như: đại từ nhân xưng, động từ “to be”, danh từ, tính từ sở hữu, mạo từ, động từ, tân ngữ, đại từ sở hữu, đại từ phản thân, tính từ, trạng từ, so sánh tính từ, trạng từ, giới từ, hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, be going to, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành. Từ vựng: Giới thiệu hệ thống từ vựng thông thường theo các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc: 1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig and Paul Seligson (2012), <i>English File-Elementary 3rd</i>. Oxford University Press. 2. Nguyễn Thị Quyết (2018), <i>Ngữ pháp căn bản tiếng Anh trình độ A (cuốn 1)</i>, Nhà xuất bản Thanh Hoá. Tài liệu tham khảo: 1. Raymond Murphy (2013), <i>Grammar in use. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành</i>. NXB Thời đại. 2. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test 2</i>. Cambridge University Press.</p>

			<p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để nghe hiểu những bài nói đơn giản về các chủ đề quen thuộc ở mức độ A2. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để trình bày ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc dù có thể đôi lúc vẫn còn ngập ngừng. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết các dạng văn bản khác nhau ở trình độ tiền A2 như văn miêu tả, kể chuyện, mẫu đơn, thư tín, thư điện tử,... Người học có khả năng sáng tạo trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp trong học tập. Người học có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết trong Tiếng Anh.</p>	
7	133032	Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình Ngữ Pháp căn bản Tiếng Anh (Trình độ B) và English File Pre-Intermediate (3rd edition). Ngữ âm: Giới thiệu và luyện tập các ký hiệu phiên âm tiếng Anh trong Bảng phiên âm quốc tế IPA, trọng âm</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <ol style="list-style-type: none"> Christina Latham –Kooeing, Clive Oxenden and Paul Seligson (2011). <i>English File. Pre-intermediate, 3rd edition.</i> Nxb Văn Hóa Thông Tin. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự (2018). <i>Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ B</i>, Nhà xuất bản Thanh Hoá <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> Raymond Murphy (2013),

		<p>từ, trọng âm câu. Ngữ pháp: Giới thiệu hệ thống lý thuyết và bài tập về các yếu tố ngữ pháp như: các thì trong tiếng Anh, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu giả định, thể bị động, lời nói gián tiếp, danh động từ và động từ nguyên thể, cấu trúc used to, be used to.... Từ vựng: Giới thiệu hệ thống từ vựng thông thường theo các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng: Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở dạng làm quen ban đầu. Cả 4 kỹ năng được dạy theo nội dung các bài học trong giáo trình <i>Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, 2013. English File – Elementary 3 rd Edition.</i> Oxford University Press.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để nghe hiểu những bài nói đơn giản về các chủ đề quen thuộc ở mức độ A2. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để trình bày ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc dù có thể đôi lúc vẫn còn ngập ngừng. Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết các dạng văn bản khác nhau ở trình độ A2 như văn miêu tả, kể chuyện,</p>	<p><i>Grammar In Use.</i> Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng, 130 bài tập thực hành. NXB Thời đại.</p> <p>2. Cambridge ESOL (2013), <i>Cambridge Preliminary English Test.</i> Cambridge University Press.</p> <p>3. Cambridge ESOL (2014), <i>Cambridge Preliminary English Test.</i> Cambridge University Press.</p>
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

			<p>mẫu đơn, thư tín, thư điện tử,...</p> <p>Người học có khả năng sáng tạo trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp trong học tập. Người học có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết trong Tiếng Anh.</p>	
8	133033	<p>Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Pre-Intermediate (3rd edition) và Target PET. Từ vựng: Bổ sung hệ thống từ vựng sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp thông thường. Kỹ năng: Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở trình trung cấp. Cả 4 kỹ năng được dạy theo nội dung các bài học trong giáo trình: <i>Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, 2013. English File – Pre-intermediate 3 rd Edition. Oxford University Press</i> và <i>Sue Ireland, Joanna Kosta. Target PET. Richmond Publishing.</i></p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Người học có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đáp ứng được năng lực bậc 3/6 theo KNLNNVN, có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Clive Oxenden, Christina Latham–Koenig and Paul Seligson (2013), <i>English File– Preintermediate 3rd edition</i>. Oxford University Press. 2. Sue Ireland, Joanna Kosta. <i>Target PET</i>. Richmond Publishing. <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Raymond Murphy (1997), <i>Ngữ Pháp thông dụng tiếng Anh: English Grammar In Use</i>, Nhà Xuất Bản Hà Nội. 2. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test</i>, Cambridge University Press . 3. Cambridge ESOL (2015), <i>Cambridge Preliminary English Test</i>, Cambridge University Press .

			độ để tạo tiền đề nghiên cứu tiếp những bậc cao hơn, có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp, có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của mình.	
III. Tin học-KHTN-Môi trường, KH xã hội & nhân văn				
9	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; phân vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; các thành tố của văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hóa Việt Nam; các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên trình bày được những thành tố cơ bản của văn hóa; nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc; vận dụng vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1-. Trần Ngọc Thêm (2000), <i>Cơ sở văn hoá VN</i>, Nxb. Giáo dục</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Trần Quốc Vượng (2002), <i>Cơ sở văn hoá VN</i>, Nxb. Giáo dục</p> <p>2. Đào Duy Anh (2002), <i>Việt Nam văn hóa sử cương</i>, Nxb. Đồng Tháp</p> <p>3. Phan Kế Bính (1999), <i>Việt Nam phong tục</i>, Nxb Văn học</p>
10	125105	Môi trường và con người (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Khái niệm, phân loại môi trường; các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường;</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Lê Văn Khoa (chủ biên) (2011), <i>Giáo trình Môi trường và con người</i>. NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), <i>Giáo trình môi trường và con người</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.</p>

			<p>thực trạng, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong cuộc sống; tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.</p>	<p>2. Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH 13</p> <p>3. Mai Đình Yên (chủ biên) (1997), <i>Môi trường và con người</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.</p>
11	199006	<p>Phương pháp nghiên cứu luật học (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> gồm hệ thống những lý luận cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học Luật học; trình tự logic của NCKH; các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, thực nghiệm, trắc nghiệm xã hội, hội nghị khoa học, cách thức trình bày một luận điểm khoa học như một bài báo khoa học, công trình khoa học, khóa luận tốt nghiệp, thuyết trình khoa học, trích dẫn khoa học; cách thức tổ chức thực hiện và đánh giá một đề tài một đề tài nghiên cứu khoa học Luật học; những yêu cầu về đạo đức</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Vũ Cao Đàm (2012), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>. Nxb. Giáo dục Việt Nam.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu Luật học</i>, Nxb. Công an nhân dân.</p> <p>2. Phạm Việt Vượng (2001), <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>

			<p>trong nghiên cứu khoa học; cách thức đánh giá đề cương, kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cần thiết để nhận dạng vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực luật học. Hiểu và áp dụng được các phương pháp trong phân tích các vấn đề cần nghiên cứu. Từ đó, giúp sinh viên chủ động đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học, viết được đề cương chi tiết (báo cáo thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, ...). Chủ động tìm kiếm và thiết lập các vấn đề nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực luật học liên quan đến chuyên ngành học tập.</p>	
12	199027	Lý luận nhà nước và pháp luật (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, các kiểu nhà nước: nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa; vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; pháp chế,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.TS. Nguyễn Minh Đoan, TS. Nguyễn Văn Năm (2017), <i>Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i>, Nxb Tư pháp.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. PGS.TS. Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên) (2007), <i>“Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật”</i>, NXB ĐHQGHN.</p> <p>2. GS.TS Lê Minh Tâm, PGS.TS Nguyễn Minh Đoan (chủ biên) (2015), <i>“Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật”</i>, Nxb CAND.</p>

			<p>nhà nước pháp quyền.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có được những kiến thức cũng như tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về nhà nước và pháp luật, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật trong thực tế.</p>	
13	199028	Pháp luật cộng đồng ASEAN (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lí chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN. Môn học gồm 5 nhóm vấn đề chính: 1) Khái quát về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN; 2) Luật Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN; 3) Luật Cộng đồng kinh tế ASEAN; 4) Luật Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN; 5) Các vấn đề pháp lí cơ bản về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Thành thạo một số kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của pháp luật ASEAN để giải quyết những tình huống cơ bản. Có nhận thức đúng đắn, khách quan về vai trò của ASEAN và chủ nghĩa khu vực và đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo chủ quyền quốc gia và nâng cao vị thế của</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. PGS.TS. Nguyễn Thị Thuận, TS. Lê Minh Tiến (chủ biên) (2020), <i>Giáo trình Pháp luật cộng đồng ASEAN</i>, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Luận Thùy Dương (2017), <i>Cộng đồng Văn hóa-xã hội ASEAN tầm nhìn tới năm 2025</i>, Nxb. CTQGST.</p>

			Việt Nam trên trường quốc tế.	
14	173080	Tin học (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Các kiến thức cơ bản về thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc chung của máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính. Các khái niệm về dữ liệu, phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính, Internet và virus máy tính. Tìm kiếm và khai thác, sử dụng tài nguyên thông tin trên máy tính và trên Internet. Sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản Word, phần mềm xử lý bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang (2015), <i>Giáo trình tin học cơ sở</i>, NXB ĐHSP. NXB. ĐHSP.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Lê Thị Hồng (CB) – Phạm Thế Anh - Phạm Thị Hồng, (2010), <i>Tin học căn bản</i>, Nxb KH&KT.</p> <p>2. Hàn Việt Thuận (2007), <i>Giáo trình Tin học đại cương</i>, Nxb ĐHQTKD.</p>
15	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>			
a	196025	Lô gic học đại cương (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu về đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập và ý nghĩa nghiên cứu môn học, nội dung chương trình môn học được chia thành 5 chương trình bày các hình thức lôgic và các quy luật cơ bản của tư duy. Phần thứ nhất</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Vương Tất Đạt (2000), <i>Lôgic học đại cương</i>, Nxb. ĐHQGHN.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lưu Hà Vĩ (1996) , <i>Lôgic hình thức</i>, Nxb. CTQG Hà Nội.</p> <p>2. Học viện Chính trị Quốc gia</p>

			<p>giới thiệu bản chất, cấu trúc, các loại, quan hệ giữa các khái niệm và các thao tác trên khái niệm. Trên cơ sở khái niệm, đơn vị cơ bản cấu thành tư tưởng, chương 3 phân tích kết cấu của tư tưởng, các đơn vị và mối liên hệ giữa các đơn vị cấu thành một tư tưởng để khẳng định hay phủ định thuộc tính, quan hệ hay sự tồn tại của đối tượng. Chương 4 giới thiệu các quy luật cơ bản của lôgic hình thức, các chương còn lại tập trung phân tích các thao tác tư duy gồm các phép suy luận suy diễn và suy luận quy nạp, chứng minh và bác bỏ, trong đó giới thiệu cấu trúc, hình thức, phương pháp, các loại và đặc biệt là các quy tắc lôgic cho các loại suy luận giúp cho người học nâng cao năng lực tư duy và rút ra những tri thức chân xác.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Hình thành và phát triển các năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo. + Năng lực nghiên cứu khoa học. 	<p>Hồ Chí Minh khu vực 1 (2007), <i>Giáo trình Lôgic học</i> (tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung), Nxb Chính trị Quốc gia.</p>
b	196050	<p>Lịch sử học thuyết chính trị (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: cung cấp những tri thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế lẫn nhau của những tư tưởng, quan điểm, học thuyết chính trị tiêu biểu trong lịch sử nhân loại qua các thời kỳ từ cổ đại, trung đại, cận đại đến hiện đại, lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam, học</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS,TS Dương Xuân Ngọc (chủ biên) (2001), Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa chính trị học, <i>Lịch sử tư tưởng chính trị</i>. Nxb. CTQG.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. PGS.TS Nguyễn Hoài Văn (Chủ biên) (2010), <i>Đại cương</i></p>

			<p>thuyết chính trị Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Người học có khả năng phân tích, đánh giá một cách có hệ thống những hiện tượng chính trị trong lịch sử, từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong giai đoạn mới.</p>	<p><i>Lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX</i>, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.</p> <p>2. PGS, TS Nguyễn Văn Vĩnh (chủ biên) (2009), <i>Tập bài giảng Chính trị học</i>, Nxb CTQG.</p>
c	181145	Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Khái quát chung về khoa học tâm lí ; Hoạt động, giao tiếp, sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức; Hoạt động nhận thức ; Nhân cách, sự hình thành phát triển nhân cách.</p> <p><i>Năng lực đạt được</i>: Trên cơ sở lĩnh hội nội dung học phần sinh viên hình thành được kỹ năng nhận diện các hiện tượng tâm lý cũng như phương hướng hình thành, phát triển nhân cách cho bản thân để phù hợp với cuộc sống cũng như yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Nguyễn Quang Uẩn (CB), Nguyễn Văn Lữ, Đinh Văn Vang (CB) (2018), <i>Giáo trình tâm lý học đại cương</i>, Nxb ĐHSP.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Nguyễn Xuân Thúc (CB) (2017), <i>Giáo trình Tâm lý học đại cương</i>, Nxb ĐH SP.</p> <p>2. Phan Trọng Ngọ (CB) (2005), <i>Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn tâm lý học đại cương</i>, Nxb ĐHSP.</p> <p>3. Trần Trọng Thủy (2002), <i>Bài tập thực hành tâm lý học</i>, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.</p>
IV. Giáo dục thể chất				
	191004	Giáo dục thể chất 1 (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Những kiến thức lý thuyết cơ bản về môn học lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường đại học cũng như cơ sở khoa học của công tác giáo dục thể chất. Nguồn gốc, lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1- Nguyễn Đại Dương (2006), <i>Giáo trình Điền kinh</i>, NXB TDTT.</p> <p>2- Ủy ban TDTT (2015), <i>Luật Điền kinh</i>, NXB TDTT.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1- Nguyễn Đại Dương (2000), <i>Giáo trình Điền kinh</i>, NXB</p>

		<p>pháp tập luyện và tổ chức thi đấu. Các nguyên lý, kỹ thuật của bài thể dục tay không phát triển chung 9 động tác, kỹ thuật chạy cự ly ngắn và kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> - Có kỹ năng hoàn thành chính xác và đẹp bài thể dục phát triển chung 9 động tác.</p> <p>- Có kỹ năng thực hiện tốt kỹ thuật chạy ngắn, kỹ thuật nhảy xa.</p> <p>- Vận dụng được những kiến thức đã học của kỹ thuật chạy ngắn và kỹ thuật nhảy xa vào trong quá trình tập luyện cũng như có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài các môn : Chạy cự ly ngắn, môn nhảy xa.</p>	<p>TDTT.</p> <p>2- Nguyễn Kim Minh, Nguyễn Trọng Hải, Trần Đồng Lâm, Đặng Ngọc Quang (2004), <i>Giáo trình Điền kinh</i>, NXB ĐH Sư phạm.</p>
<p>Giáo dục thể chất 2 : chọn 1 trong 5 học phần</p>			
191031	Bóng chuyền (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Các nội dung về lý thuyết bao gồm: Ý nghĩa tác dụng, lịch sử phát triển môn bóng chuyền; các kỹ thuật bóng chuyền; Luật thi đấu môn bóng chuyền. Các nội dung về thực hành: Kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) trước mặt, phát bóng trước mặt, chuyền bóng cáo tay trước mặt, chắn bóng và đập bóng)</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Nguyễn Việt Minh, Hồ Đắc Sơn (2007), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p> <p>2. Ủy ban TDTT (2003), <i>Luật bóng chuyền</i>, NXB TDTT, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Nguyễn Quang (2001), <i>Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền</i>, NXB TDTT, Hà Nội.</p> <p>2. Ủy ban TDTT (1998), <i>Bóng chuyền bóng rổ</i>, NXB TDTT Hà Nội.</p>

		<p>chuyên bóng thấp tay trước mặt, phát bóng thấp tay trước mặt và cao tay trước mặt); biết được kỹ thuật chuyên bóng cáo tay trước mặt, chắn bóng, đập bóng cơ bản số 4. Tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyên ở các giải phong trào.</p>	
191032	<p>Thể dục Aerobic (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần tự chọn thể dục aerobic giúp cho sinh viên thực hành kỹ thuật cơ bản môn thể dục aerobic, kiến thức, kỹ năng về thực hành bao gồm: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình và bài liên kết thể dục aerobic. Qua đó sinh viên biết cách tập luyện môn aerobic, góp phần nâng cao sức khỏe, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục giáo dục toàn diện.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Có kỹ năng thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật động tác trong bài tập aerobic: các động tác cơ bản, tư thế vận động, đội hình trong tập luyện và thi đấu</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1- Đinh Khánh Thu, <i>Giáo trình Thể dục Aerobic</i>, NXB TDTT, 2014.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Vũ Thanh Mai (2011), <i>Giáo trình Khiêu vũ thể thao</i>, NXB TDTT</p> <p>2. Nguyễn Xuân Sinh, <i>Thể dục</i>, NXB TDTT, 2009.</p>
191033	<p>Bóng đá (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Lịch sử phát triển, luật bóng đá (Sân 11 người, sân 7 người, sân 5 người), nguyên lý, các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá. Phương pháp tập luyện, đội hình thi đấu, chiến thuật trong thi đấu Bóng đá. Phương pháp giảng dạy, luật, phương pháp tổ chức và trọng</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1- PGS.TS. Trần Đức Dũng, <i>Giáo trình Bóng Đá</i>, NXB TDTT, 2007.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Ủy ban TDTT, <i>Luật Bóng đá sân 11 người</i>, năm 2014 Nxb TDTT.</p> <p>2. Ủy ban TDTT, <i>Luật Bóng</i></p>

		<p>tài bóng đá.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên biết được phương pháp tổ chức thi đấu, biết thực hiện một số kỹ thuật Bóng đá cơ bản, hiểu được một số điểm của luật.</p>	<p>đá sân 7 người, năm 2001 Nxb TĐTT.</p> <p>3. Ủy ban TĐTT, <i>Luật Bóng đá sân 5 người</i>, năm 2011 Nxb TĐTT</p>
191034	Bóng rổ (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản của môn Bóng rổ bao gồm: Lịch sử hình thành và phát triển; luật thi đấu; nguyên lý, kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Tur thể chuẩn bị, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật bắt bóng, kỹ thuật tại chỗ ném rổ, kỹ thuật di chuyển hai bước ném rổ, Chiến thuật tấn công, Chiến thuật phòng thủ, phương pháp giảng dạy); phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài; các bài tập thể lực chung và thể lực chuyên môn bóng rổ. Qua đó, người học tổ chức một trận đấu, làm trọng tài các trận đấu bóng rổ;</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên lập được kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án đúng qui định, tổ chức lên lớp giảng dạy một giờ học môn bóng rổ; xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện đội tuyển bóng rổ; tổ chức một trận đấu, một giải đấu, làm trọng tài các trận đấu và giải đấu bóng rổ.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng (2007), <i>Giáo trình Bóng rổ</i>, NXB, ĐHSP.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Thảo (2003), <i>Giáo trình Bóng rổ</i>, NXB, TĐTT.</p> <p>2. Ủy ban thể dục thể thao (2006), <i>Luật Bóng rổ</i>, NXB TĐTT.</p> <p>3. Lê Trọng Đồng, Nguyễn Văn Trường (2019), <i>Giáo trình bóng rổ</i>, NXB ĐH Thái Nguyên.</p>
191035	Vovinam-Việt võ đạo (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần bao gồm những nội dung, kiến thức cơ bản về môn VOVINAM như: Lý luận chung về chân</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1- Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiêu và các cộng sự, <i>Giáo trình huấn luyện</i></p>

		<p>thương TĐTT và lý thuyết môn Vovinam – Việt võ đạo, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển môn phái Vovinam; Các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn, đỉnh tấn, chào mã tấn, hạc tấn (Độc cước tấn) và Hồi tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sau khi học xong học phần này sinh viên thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam-Việt Võ Đạo (Tu thể chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chào mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam).</p>	<p><i>Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD) tập 1</i>, NXB TĐTT, 2008.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1- Nguyễn Chánh Tứ, <i>Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)</i>, 2014.</p> <p>2- Nguyễn Chánh Tứ (2014), <i>Nhu khí công quyền 2</i> - Vovinam, NXB TĐTT.</p>
V. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)			
	<p>Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCS Việt Nam (3 ĐVHT)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i>:</p> <p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nền quốc phòng toàn dân,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. <i>Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh</i> (dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng) tập 1, Nxb Giáo dục, 2010.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), <i>Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII</i>. Văn phòng Trung ương Đảng.</p> <p>2. Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>

			<p>an ninh nhân dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, gắn kết kinh tế - xã hội với quốc phòng- an ninh và đối ngoại, xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia, về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i></p> <p>+ Có hệ thống tri thức tương đối toàn diện về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; về quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, biết liên hệ, vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ Tổ quốc với tình hình thực tiễn gắn với trách nhiệm bản thân trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và tham gia các phong trào hành động cách mạng.</p> <p>+ Phát huy và đề cao trách nhiệm công dân, gương mẫu trong nhận thức và hành động, kiên quyết đấu tranh với những</p>	<p>(2019), <i>Giáo trình Học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam.</p> <p>3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), <i>Giải thích từ ngữ giáo dục quốc phòng – an ninh</i>, Nxb. Giáo dục Việt Nam.</p>
--	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

			<p>biểu hiện sai trái, lệch lạc; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.</p>	
		<p>Công tác quốc phòng và an ninh (2 ĐVHT)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i></p> <p>+ Có hệ thống tri thức về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam, hiểu biết cơ bản về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và một số loại vi phạm pháp luật phổ biến trong bối cảnh hiện nay</p> <p>+ Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, biết liên hệ, vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới gắn</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), <i>Giáo trình giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1</i>, Nxb. Giáo dục.</p> <p>2. Bộ giáo dục và Đào tạo (2012), <i>Giáo trình giáo dục an ninh - trật tự</i>, Nxb Giáo dục.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2017,2020), <i>Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh</i>.</p> <p>2. <i>Giải thích từ ngữ giáo dục quốc phòng – an ninh</i>, Nxb. Giáo dục, 2014.</p>

		<p>với trách nhiệm bản thân trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện và tham gia các phong trào hành động cách mạng.</p> <p>+ Phát huy và đề cao trách nhiệm công dân, gương mẫu trong nhận thức và hành động, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.</p>	
	<p>Quân sự chung (2 ĐVHT)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> trang bị cho sinh viên nắm chắc được các chế độ học tập, sinh hoạt, công tác trong ngày, trong tuần. Các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại. Thành thạo về điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam, có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự, biết cách phòng tránh địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Có khả năng vận dụng các chế độ trong ngày, trong tuần vào trong quá trình học tập cũng như công tác sau này.</p> <p>Có khả năng nhận biết về các quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.</p> <p>Thuần thục cách sử dụng bản đồ.</p> <p>Thuần thục cách phòng tránh khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. BGD&ĐT (2012), <i>Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh, tập 2</i>. NXB giáo dục Việt Nam.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. BGD&ĐT, Vụ giáo dục quốc phòng. <i>Giáo trình giáo dục quốc phòng Đại học, Cao đẳng, tập 1</i> (dùng cho đào tạo giảng viên giáo dục quốc phòng).</p> <p>2. Bộ quốc phòng (2015), <i>Điều lệnh đội ngũ quân đội nhân dân Việt Nam</i>. NXB Quân đội nhân dân.</p> <p>3. Bộ quốc phòng (2015), <i>Điều lệnh quản lý bộ đội quân đội nhân dân Việt Nam</i>. NXB Quân đội nhân dân.</p>

		Thuận thực về quy tắc, điều lệ thi đấu ba môn quân sự phối hợp.	
	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (4 ĐVHT)	<p>- <i>Nội dung học phân</i>: trang bị cho sinh viên thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiêu liên AK và lựu đạn. Rèn luyện cho sinh viên về tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao. Biết vận dụng linh hoạt nội dung các bài học vào trong học tập và công tác khi có tình huống xảy ra.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Nhớ được tính năng tác dụng của súng tiêu liên AK, khái niệm về ngắm bắn, biết cách ngắm trúng, ngắm chụm vào mục tiêu cố định. Có khả năng vận dụng linh hoạt vào trong quá trình công tác sau này khi có tình huống xảy ra. Hiểu về cấu tạo, chuyển động và các tư thế, động tác ném lựu đạn. Hiểu được nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật trong chiến đấu tiến công. Hiểu được nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật trong chiến đấu phòng ngự. Hiểu được nhiệm vụ chủ yếu khi làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. BGD&ĐT (2012), <i>Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh tập 2</i>, NXB giáo dục Việt Nam.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Bộ Tổng Tham Mưu, Cục Quân huấn (2012), <i>Giáo trình huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh</i>, NXB Quân đội nhân dân Việt Nam.</p>

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**I. Kiến thức cơ sở**

16	199117	Luật Hiến pháp (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, môn học luật hiến pháp; chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử; những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành cụ thể: nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và chính quyền địa phương.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học để phân tích, giải thích, đánh giá và giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục, khoa học, công nghệ do pháp luật quy định, đặc biệt là việc tổ chức, hoạt động của các cơ trong bộ máy nhà nước, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.TS Thái Vĩnh Thắng, PGS.TS Vũ Hồng Anh (2015), <i>Giáo trình Luật hiến pháp</i>, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, PGS.TS. Trịnh Quốc Toàn, TS. Đặng Minh Tuấn (đồng chủ biên) (2016), <i>Bình luận khoa học Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013</i>, Nxb. CTQG.</p> <p>2. <i>Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013, 1992, 1980, 1959, 1946</i>, Nxb. Lao động, 2017.</p>
17	Chọn 1 trong 3 học phần			
			<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: lý luận chung về luật học so sánh;</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Nguyễn Quốc Hoàn (chủ biên) (2019), "<i>Giáo trình</i></p>

a	197061	Luật so sánh (2 tín chỉ)	<p>các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình. Cụ thể: khái niệm, sự hình thành và phát triển của luật học so sánh; sự hình thành và phát triển của dòng họ civil law; những vấn đề cơ bản về dòng họ pháp luật XHCN; sự hình thành và phát triển của dòng họ Common law và một số hệ thống pháp luật điển hình của dòng họ Common law; Pháp luật ở các quốc gia chịu ảnh hưởng của đạo Hồi; Hệ thống pháp luật ở một số quốc gia Châu Á: Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên phân tích, bình luận, đánh giá các hệ thống pháp luật; hình thành và phát triển kỹ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn.</p>	<p><i>Luật so sánh</i>", Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. GS.TS. Thái Vĩnh Thắng, PGS.TS. Vũ Hồng Anh (2015), "<i>Giáo trình Luật Hiến pháp</i>", Nxb. CAND.</p>
b	197062	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới qua các thời kì lịch sử, cụ thể: quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật; quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kì lịch sử; quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Phạm Điềm, Vũ Thị Nga (chủ biên) (2014), "<i>Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới</i>", Nxb. Công an Nhân dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. TS. Nguyễn Minh Tuấn (2020), <i>Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới</i>, Nxb. QGHN.</p>

			<p>pháp luật một số nước điển hình qua các thời kì lịch sử.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có được kĩ năng tìm kiếm, thu thập, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lí các nguồn sử liệu một cách khoa học, khách quan; có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.</p>	
c	197059	<p>Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> cung cấp các kiến thức về: quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử: từ nguồn gốc đến thế kỷ X, giai đoạn đấu tranh đồng hóa của phong kiến Trung Quốc, thời kỳ phong kiến Việt Nam, thời kỳ Pháp thuộc và giai đoạn từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay. Giai đoạn từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay chia làm 4 thời kỳ: từ 1945-1954, từ 1954-1975, từ 1975-1986 và nhà nước, pháp luật thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.TS. Lê Minh Tâm, ThS. Vũ Thị Nga (chủ biên) (2015), “<i>Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam</i>”, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Nhiều tác giả (2018), <i>Xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước CHXHCNVN</i>, Nxb. Hồng Đức.</p> <p>2. GS.TS Nguyễn Minh Đuan, TS. Nguyễn Văn Năm (2017), <i>Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i>, Nxb. Tư pháp.</p>

II. Kiến thức ngành			
18	191011	Xây dựng văn bản pháp luật (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> cung cấp các kiến thức về: khái quát về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật, quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong văn bản pháp luật, cách thức trình bày hình thức, nội dung của văn bản pháp luật, cách thức kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật; Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: thẩm quyền, thủ tục ban hành, hình thức, cách thức soạn thảo; Xây dựng văn bản áp dụng pháp luật: thẩm quyền, thủ tục ban hành, hình thức, cách thức soạn thảo; Xây dựng văn bản hành chính: soạn thảo công văn, công điện, thông báo.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có thể xây dựng được các văn bản pháp luật, nhận diện được các dạng khiếm khuyết của văn bản pháp luật để xử lý.</p>
			<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Đoàn Thị Tô Uyên, (chủ biên) (2017), “<i>Giáo trình xây dựng VBPL</i>”, Nxb. Tư pháp.</p> <p>Tài liệu tham khảo :</p> <p>1. <i>Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>, NXB CTQGST HN, 2016</p> <p>2. Thiên Ân, Hà Nam (2016), <i>Tìm hiểu Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015</i>, NXB. CTQG.</p>
19	197063	Luật hành chính (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Luật hành chính cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành Luật Hành chính và quản lý hành chính nhà nước; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Nguyên tắc, hình thức và phương pháp trong quản lý hành chính nhà nước; Thủ tục hành chính và quyết định hành chính; Quy chế hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Quy</p>
			<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Trần Minh Hương (chủ biên) (2015), “<i>Giáo trình Luật hành chính</i>”, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. <i>Luật tổ cáo hiện hành</i>, Nxb. CTQGST, 2019.</p> <p>2. <i>Luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành (sửa đổi, bổ sung 2014, 2017)</i>, Nxb. CTQGST, 2019.</p>

			<p>chế pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội; Quy chế pháp lý hành chính của công dân, người nước ngoài; Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; Những biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên vận dụng pháp luật vào thực tiễn quản lý hành chính nhà nước; biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lý hành chính nhà nước; đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động quản lý hành chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.</p>	
20	197016	Luật Hình sự 1 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> Khái niệm luật hình sự và các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam, nguồn của luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm, các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, trách nhiệm hình sự và hình phạt, hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp, quyết định hình phạt, các chế định liên quan đến việc chấp hành hình phạt, trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên giải quyết tình huống tội phạm cụ thể; phân biệt được trường</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa (2019), “<i>Giáo trình luật hình sự Việt Nam</i>”, Tập I, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Lê Đăng Doanh, PGS.TS Cao Thị Oanh (2017), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017</i>, tập 1, Nxb. Hồng Đức.</p> <p>2. <i>Bộ Luật hình sự hiện hành (Bộ luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)</i>, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2019.</p>

			<p>hợp phạm tội với trường hợp không phạm tội; thành thạo kỹ năng phân tích tình huống phạm tội cụ thể và xác định điều luật cần áp dụng trong tình huống phạm tội cụ thể.</p>	
21	197017	Luật hình sự 2 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Quy định về các tội phạm cụ thể: các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người; các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và không có tính chiếm đoạt; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội xâm phạm về môi trường, các tội phạm về ma túy, các tội xâm phạm an toàn công cộng, các tội xâm phạm trật tự công cộng, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, các tội phạm về tham nhũng, các tội phạm về chức vụ, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể; bình luận được các vụ án hình sự đồng thời góp phần hoàn thiện các quy định của luật hình sự phần các tội phạm.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa (2019), “<i>Giáo trình luật hình sự Việt Nam</i>”, Tập II, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS Lê Đăng Doanh, PGS.TS Cao Thị Oanh (2017), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017</i>, tập 1, Nxb. Hồng Đức.</p> <p>2. <i>Bộ Luật hình sự hiện hành (Bộ luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)</i>, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2019.</p>
22	197019	Luật dân sự 1 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS.TS Đinh Văn Thanh,</p>

		tín chỉ)	<p>Luật dân sự; nguồn của Luật dân sự, nhiệm vụ nguyên tắc của Luật dân sự; vị trí, vai trò của Luật Dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam; thời hiệu; chủ thể của luật Dân sự; khái niệm, đặc điểm của tài sản; phân loại tài sản và phân loại quyền tài sản; khái niệm về quyền sở hữu; các hình thức sở hữu; căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu; khái niệm về quyền thừa kế; thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc; phân định di sản thừa kế.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế... Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế.</p>	<p>TS. Nguyễn Minh Tuấn (2018), <i>Giáo trình luật dân sự Việt Nam</i>, Tập I, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ, PGS.TS. Trần Thị Huệ (2017), "<i>Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i>", Nxb. CAND. <i>Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i>, Nxb Lao động, 2016.
23	197021	Luật dân sự 2 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân</i>: Khái niệm, đặc điểm của nghĩa vụ dân sự; căn cứ phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự; quan hệ pháp luật về nghĩa vụ dân sự; thực hiện nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm dân sự; các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng; giao kết, thực hiện, các biện pháp bảo đảm giao kết và thực hiện hợp đồng; sửa đổi, chấm dứt hợp đồng; một số hợp đồng dân sự</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> PGS.TS. Đinh Văn Thanh; TS. Nguyễn Minh Tuấn (đồng chủ biên) (2015), <i>Giáo trình luật dân sự Việt Nam</i>, Tập II, Nxb. CAND, Hà Nội. <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ, PGS.TS. Trần Thị Huệ (2017), "<i>Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa</i>

			<p>thông dụng; các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; nguyên tắc bồi thường thiệt hại; năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại; trách nhiệm liên đới, trách nhiệm riêng rẽ; các trường hợp cụ thể của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên vận dụng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hợp đồng, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế; phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng nói chung.</p>	<p><i>Việt Nam</i>”, Nxb CAND.</p> <p>2. <i>Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i>, Nxb Lao động, 2016.</p>
24	197024	Luật thương mại 1 (3 tñ chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần luật thương mại 1 được kết cấu thành 11 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về luật thương mại như: khái niệm ngành luật thương mại, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật thương mại; chủ thể của luật thương mại; lịch sử hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam; điều kiện, trình tự thủ tục đăng ký kinh doanh đối với các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã; khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS.TS Nguyễn Việt Tý, TS. Nguyễn Thị Dung (2018) “<i>Giáo trình luật thương mại Việt Nam</i>”, tập 1, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Luật sư Trương Thanh Đức, (2018), “<i>Luận giải về Luật Doanh nghiệp 2014</i>”, Nxb.CTQGST.</p>

			<p>quản lý điều hành, quyền và nghĩa vụ của từng loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; vấn đề tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; trình tự thủ tục yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật doanh nghiệp; vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để có thể tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp yêu cầu, khả năng của chủ đầu tư; vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp; vận dụng kiến thức về phá sản và giải thể để giải quyết các tình huống liên quan đến lợi ích của doanh nghiệp, chủ nợ của doanh nghiệp và người lao động khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.</p>	
25	197025	Luật thương mại 2 (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần Luật thương mại 2 được kết cấu thành 8 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về luật thương mại như: khái niệm, đặc điểm các hoạt động thương mại bao gồm hoạt động mua bán</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS.TS Nguyễn Việt Tý, TS. Nguyễn Thị Dung (2017), "Giáo trình luật thương mại Việt Nam" (tập 2), Nxb. Tư pháp, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. PGS.TS Ngô Huy Chương</p>

		<p>hàng hoá, cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại khác, quyền và nghĩa cơ bản của thương nhân khi tiến hành các hoạt động thương mại nói trên; các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài trong thương mại; biểu hiện của các hành vi hạn chế cạnh tranh, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và phạm vi chế tài áp dụng trong luật cạnh tranh; các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại; các nguyên tắc, thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại tại trọng tài thương mại.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về lĩnh vực thương mại; vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong thương mại; vận dụng kiến thức về luật cạnh tranh để tư vấn, giải quyết các vấn đề liên quan đến cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh; vận dụng kiến thức về luật thương mại để tư vấn giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại; tham gia trực tiếp vào việc giải quyết tranh chấp thương</p>	<p>(2013), <i>Giáo trình Luật hợp đồng phần chung (dùng cho đào tạo sau đại học)</i>, Nxb. ĐHQGHN.</p>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------

			mai.	
26	197045	Luật môi trường (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> cung cấp cho sinh viên kiến thức về: khái niệm chung về môi trường, phát triển môi trường bền vững; bảo vệ môi trường, Luật Môi trường Việt Nam; thực trạng môi trường Việt Nam và thế giới; ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; quản lý Nhà nước về môi trường bao gồm: xây dựng, tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách và pháp luật môi trường; hệ thống tiêu chuẩn môi trường; giám sát, thanh tra và kiểm tra việc thực hiện pháp luật môi trường; thẩm định đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường...và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; các quy định của pháp luật về các tài nguyên môi trường gồm: tài nguyên đất, nước, không khí, khoáng sản, thủy sản...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên tham gia hoạt động bảo vệ môi trường và quản lý nhà nước về môi trường cũng như hoạt động xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. GS.TS. Lê Hồng Hạnh, PGS.TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2016), “<i>Giáo trình Luật môi trường</i>”, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. <i>Luật Bảo vệ môi trường</i>, Nxb. Lao động, 2016</p> <p>2. PGS.TS Hoàng Thế Liên (2017), “<i>Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam</i>”, Nxb. CTQGST.</p>
27	199009	Công pháp quốc tế (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế, nguồn và các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, dân cư, lãnh thổ trong luật quốc tế; các ngành, chế định và những vấn đề pháp lý cụ thể của</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Lê Mai Anh (Chủ biên) (2018), “<i>Giáo trình Luật quốc tế</i>”, Nxb. Công an nhân dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. <i>Luật cơ quan đại diện nước CHXHCNVN ở nước ngoài</i></p>

			<p>hệ thống pháp luật quốc tế như: luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, luật quốc tế về đấu tranh phòng chống tội phạm, giải quyết tranh chấp quốc tế, vấn đề trách nhiệm pháp lý quốc tế...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan đến luật quốc tế.</p>	<p><i>năm 2009 sửa đổi bổ sung năm 2017</i>, Nxb. CTQGST HN, 2017.</p> <p>2. <i>Luật biển Việt Nam</i>, Nxb CTQG, 2015.</p>
28	199026	Tư pháp quốc tế (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Học phần tư pháp quốc tế bao gồm các vấn đề cơ bản như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc của tư pháp quốc tế và nguồn của tư pháp quốc tế; xung đột pháp luật; chủ thể trong tư pháp quốc tế gồm người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài; quyền sở hữu, thừa kế trong tư pháp quốc tế; quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế; hợp đồng và trách nhiệm ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế; tổ tụng dân sự quốc tế; trọng tài thương mại quốc tế.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể liên quan đến vấn đề tư pháp quốc tế; biết lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các nguồn luật áp dụng, lựa chọn cơ quan tài</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Bùi Xuân Nhự, (Chủ biên) (2016), <i>Giáo trình tư pháp quốc tế</i>, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Đỗ Văn Đại, PGS.TS. Mai Hồng Quỳnh (2010), <i>Tư pháp quốc tế Việt Nam quan hệ dân sự, lao động, thương mại có yếu tố nước ngoài</i>, Nxb. CTQGST, Hà Nội.</p> <p>2. TS. Bành Quốc Tuấn (2017), <i>Giáo trình Tư pháp quốc tế</i>, Nxb. CTQGST.</p>

			phán trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế; thành thạo một số kỹ năng tìm các quy định của pháp luật trong hệ thống pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, phán quyết của tòa án, trọng tài trong nước và quốc tế... sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập kho thông tin tư liệu điện tử của quốc tế.	
29	197018	Luật Tố tụng hình sự (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân</i>: Khái niệm Luật tố tụng hình sự, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự; chứng cứ và chứng minh; biện pháp ngăn chặn; khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự; xét xử phúc thẩm vụ án hình sự; thi hành bản án, quyết định của tòa án; thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án; thủ tục đặc biệt, khiếu nại, tố cáo, hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên biết được các quy định của pháp luật trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành bản án hình sự.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Sơn (Chủ biên) (2019), <i>Giáo trình luật TTHS Việt Nam</i>, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Phạm Mạnh Hùng (chủ biên) (2018), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự 2015</i>, Nxb Lao động.</p> <p>2. TS. Khổng Văn Hà (Chủ biên), (2013), <i>Giáo trình luật TTHS Việt Nam</i>, Nxb. Học viện CSND.</p>
30	197022	Luật Hôn nhân và gia đình (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân</i>: Lý luận chung về Luật hôn nhân và gia đình gồm: các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử, đối tượng và phương pháp điều</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Nguyễn Văn Cừ (chủ biên) (2016), <i>“Giáo trình luật hôn nhân và gia đình Việt</i></p>

			<p>chính của Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; khái niệm và điều kiện kết hôn; hủy kết hôn trái pháp luật; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng; căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; nghĩa vụ và quyền giữa cha mẹ và con; quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; ly hôn; chia tài sản của vợ chồng; cấp dưỡng; giám hộ giữa các thành viên trong gia đình và quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể; hình thành và hoàn thiện kỹ năng giải quyết các tranh chấp trong thực tế liên quan đến hôn nhân và gia đình.</p>	<p><i>Nam</i>”, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Ngô Thị Hương (chủ biên) (2015), <i>Hướng dẫn học tập – tìm hiểu Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam</i>, Nxb. Lao động. 2. <i>Luật Hôn nhân và gia đình (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015)</i>; Nxb Lao động, 2014 3. <i>Luật nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành</i>, Nxb Lao động, 2020.
31	197023	Luật Tố tụng dân sự (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự Việt Nam; thẩm quyền của tòa án nhân dân; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu; án phí, lệ phí và chi phí tố tụng; thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Công Bình (chủ biên) (2019), “<i>Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt Nam</i>”, Nxb. CAND, Hà Nội. <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Trần Anh Tuấn (chủ biên) (2017), “<i>Bình luận khoa học Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015</i>”, Nxb. Tư pháp. 2. <i>Bộ luật Tố tụng dân sự nước CHXHCNVN</i>, Nxb Lao động, 2016

			<p>tòa án cấp phúc thẩm; thủ tục xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của tòa án đã có hiệu lực pháp luật; thủ tục giải quyết việc dân sự.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục khởi kiện, thụ lý và giải quyết các vụ việc dân sự tại tòa án.</p>	
32	199019	Luật thi hành án dân sự (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Khái niệm chung luật thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức luật thi hành án dân sự, chấp hành viên và thủ trưởng cơ quan thi hành án; quyền, nghĩa vụ của đương sự và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án; trình tự, thủ tục luật thi hành án dân sự; các biện pháp cưỡng chế luật thi hành án dân sự như: kê biên và bán đấu giá tài sản, trừ vào thu nhập của người phải thi hành án, trừ vào tài sản của người phải thi hành án đang do người khác giữ, cưỡng chế thi hành nghĩa vụ giao vật, cưỡng chế thi hành nghĩa vụ giao nhà, chuyển quyền sử dụng đất, cưỡng chế chấm dứt hành vi trái pháp luật; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm trong luật thi hành án dân sự.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học để thực hiện được công tác nghiên cứu khoa học pháp lý về luật thi</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Nguyễn Công Bình, TS. Bùi Thị Huyền (2018), “<i>Giáo trình luật thi hành án dân sự Việt Nam</i>”, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. ThS. CHV. Hoàng Thị Thanh Hoa, GV. Hồ Quân Chính, ThS. Nguyễn Văn Nghĩa (2019), <i>Bình luận Luật Thi hành án dân sự</i>, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội.</p> <p>2. <i>Luật thi hành án dân sự, (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)</i>, Nxb. Lao động, 2015.</p>

			hành án dân sự và trình tự, thủ tục thi hành bản án quyết định của tòa án.	
33	197026	Luật lao động (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> gồm Khái niệm về Luật Lao động Việt Nam, quan hệ pháp luật lao động; đại diện các bên trong quan hệ lao động; hợp đồng lao động; đối thoại xã hội trong quan hệ lao động, thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể; điều kiện lao động và điều kiện sử dụng lao động; kỉ luật lao động trách nhiệm vật chất; thời giờ làm việc; tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; đình công và giải quyết đình công.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về lao động, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước về lao động cũng như việc giải quyết các tranh chấp lao động trên thực tế.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí, PGS.TS. Trần Thị Thúy Lâm (2020), “<i>Giáo trình luật lao động VN</i>”, tập 1, Nxb.CAND. 2. <i>Bộ luật lao động năm 2019</i>, Nxb. Lao động, 2020. <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Lưu Bình Nhưỡng (chủ biên) (2015), TS. Nguyễn Xuân Thu, TS. Đỗ Thị Dung (đồng chủ biên), “<i>Bình luận khoa học Bộ luật lao động nước CHXHCNVN</i>”, Nxb. Lao động. 2. TS. Đỗ Thị Dung (2014), “<i>Pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động ở Việt Nam</i>”, Nxb, CTQG.
34	197027	Luật tài chính (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần Luật tài chính được kết cấu thành 12 vấn đề, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về lĩnh vực tài chính công và pháp luật về tài chính công như: những vấn đề lí luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước, pháp luật về quá</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS Nguyễn Văn Tuyên (Chủ biên) (2020), <i>Giáo trình Luật ngân sách nhà nước</i>, Nxb. Công an nhân dân. 2. PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu (Chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật thuế Việt Nam</i>, Nxb. Công an nhân dân. <p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trương Huỳnh Thắng (Chủ

			<p>trình ngân sách nhà nước, pháp luật về thu ngân sách nhà nước, pháp luật về chi ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, những vấn đề lí luận về thuế và pháp luật thuế, pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, pháp luật thuế tiêu thu đặc biệt, pháp luật thuế giá trị gia tăng, pháp luật thuế thu nhập, pháp luật về thuế liên quan đến đất đai, pháp luật về các loại thuế khác, pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được các kiến thức pháp luật về tài chính công trong việc xây dựng, chấp hành, quyết toán ngân sách, thực hiện việc quản lý thuế và chấp hành pháp luật thuế.</p>	<p>biên) (2016), <i>Tìm hiểu luật ngân sách nhà nước năm 2015</i>, Nxb. Chính trị quốc gia.</p>
35	197028	Luật đất đai (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> Những vấn đề lý luận chung về Luật Đất đai gồm: khái niệm Luật Đất đai, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của Luật Đất đai; các vấn đề lý luận cơ bản của sở hữu toàn dân về đất đai; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chính sách tài chính và giá đất; địa vị pháp lý của người sử dụng đất; chế độ pháp lý về sử dụng đất; những vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp đất đai, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. TS. Trần Quang Huy (Chủ biên) (2016), “<i>Giáo trình luật đất đai</i>”, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Phạm Thị Hương Lan (Chủ biên) (2018), “<i>Bình luận khoa học luật đất đai năm 2013</i>”, Nxb. Lao động.</p> <p>2. <i>Luật đất đai năm 2013</i>, Nxb. Lao động, 2015.</p>

			<p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được những kiến thức về luật đất đai để thực hiện hoạt động sử dụng, quản lý đất đai đúng theo quy định của pháp luật, có thể tham gia vào việc giải quyết tranh chấp đất đai trên thực tế.</p>	
36	199025	Luật thương mại quốc tế (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần Luật Thương mại quốc tế được kết cấu thành 9 vấn đề, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về pháp luật thương mại quốc tế như: Khái quát chung về Luật Thương mại quốc tế: chủ thể, nguồn, các nguyên tắc cơ bản của Luật Thương mại quốc tế; các thiết chế thương mại; quy chế thương mại hàng hóa; quy chế thương mại dịch vụ; quy chế thương mại của sở hữu trí tuệ; giải quyết tranh chấp thương mại giữa các quốc gia gồm: cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO, cơ quan giải quyết tranh chấp WTO và thủ tục giải quyết tranh chấp WTO; hợp đồng thương mại quốc tế; hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thương nhân.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được các quy định của Luật Thương mại quốc tế, có thể xử lý các tình huống cụ thể trong thương mại quốc tế; có thể soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. PGS.TS. Nông Quốc Bình (2020), "<i>Giáo trình luật thương mại quốc tế</i>", Nxb. CAND</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Trần Văn Hòe (2015), "<i>Giáo trình Tín dụng và thanh toán trong thương mại quốc tế</i>", Nxb ĐHKQTĐ.</p> <p>2. Phòng thương mại quốc tế, PGS.TS. Nguyễn Văn Hồng (người dịch) (2019), <i>Incoterms 2010</i>, Nxb thông tin và truyền thông.</p>

			đồng mua bán hàng hoá quốc tế; lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.	
III. Kiến thức bổ trợ				
37	Chọn 2 trong 4 học phần			
a	197060	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: được chia thành 2 phần: Phần thứ nhất: Bao gồm 3 chương trình bày về khái niệm, vai trò, chức năng, yêu cầu và quy trình ban hành văn bản hành chính thông dụng. Phần thứ hai: Bao gồm 6 chương trình bày về kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng phổ biến như: Biên bản, công văn, công điện, báo cáo, thông báo, điều lệ, quy chế, quy định, nội quy, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch.v.v.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sau khi nghiên cứu học phần sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng hiện hành. Có khả năng tự thân soạn thảo được các văn bản hành chính thông dụng.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Đoàn Thị Tố Uyên (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng</i>, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Quang Minh (hệ thống) (2015), <i>Tuyển Chọn 238 Mẫu Soạn Thảo Văn Bản Thường Dùng Trong Các Cơ Quan Đơn Vị Hành Chính Sự Nghiệp</i>, Nhà xuất bản tài chính.</p>
b	197006	Pháp luật về phòng chống tham những (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật phòng, chống tham nhũng; nhiệm vụ và nguồn của Luật phòng, chống tham nhũng; quá trình hình thành và phát triển của Luật phòng, chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; pháp</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh, Vũ Công Giao (đồng chủ biên) (2013), <i>Giáo trình Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. <i>Luật Phòng chống tham</i></p>

		<p>luật và kinh nghiệm của Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc về phòng chống tham nhũng; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa tham nhũng; phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; hợp tác quốc tế trong phòng chống tham nhũng và vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, xã hội trong phòng, chống tham nhũng</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên nhận diện được các hành vi tham nhũng, từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc phòng chống tham nhũng cho hiệu quả.</p>	<p><i>những</i>, Nxb. Tư pháp, 2019.</p> <p>2. <i>Những quy định mới nhất về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí</i>, Nxb. LĐXH, 2006.</p>
c	197032	<p>Thanh tra, khiếu tố (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: khái niệm và đặc điểm của bộ máy thanh tra nhà nước, hệ thống tổ chức thanh tra nhà nước; khái niệm, đặc điểm hoạt động thanh tra nhà nước, nguyên tắc và các bước tiến hành hoạt động thanh tra nhà nước; khiếu nại hành chính, quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại và người bị khiếu nại hành chính, thẩm quyền giải quyết khiếu nại hành chính; thủ tục giải quyết khiếu nại hành chính gồm: nhận đơn, phân loại đơn và thụ lý đơn</p> <p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. <i>Luật thanh tra năm 2010 và Nghị định số 159/2016/NĐ-Cp ngày 29/11/2016 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành</i>, Nxb. CTQGST, 2017</p> <p>2. <i>Luật khiếu nại và văn bản hướng dẫn thi hành</i>, Nxb. Lao động, 2018.</p> <p>3. <i>Luật tố cáo hiện hành</i>, Nxb. CTQGST, 2019.</p> <p>Tài liệu tham khảo :</p> <p>1. TS. Trần Minh Hương (Chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Luật hành chính</i>, Nxb. Công an nhân dân.</p>

			<p>khieu nại, thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ và lập hồ sơ giải quyết khiếu nại, ra quyết định giải quyết khiếu nại; tố cáo và giải quyết tố cáo.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết cách khai thác những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo; vận dụng các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo để thực hiện các hoạt động này trên thực tế.</p>	
d	197029	Luật Tố tụng hành chính (2 tín chỉ)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Luật Tố tụng hành chính Việt Nam cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; chứng cứ, chứng minh trong vụ án hành chính, cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng và biện pháp khẩn cấp tạm thời; khởi kiện, khởi tố và thụ lý vụ án hành chính; chuẩn bị xét xử sơ thẩm; xét xử sơ thẩm vụ án hành chính; thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính; xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; thi hành bản án hành chính.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên hiểu được trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính tại tòa án. Từ đó, vận dụng vào giải quyết các tình huống liên</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. ThS. Hoàng Văn Sao, Nguyễn Phúc Thành (chủ biên), 2014, <i>Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam</i>, Nxb CAND;</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. GS.TS. Phạm Hồng Thái, TS. Nguyễn Hoàng Anh (đồng chủ biên), 2012, <i>Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam</i>, Nxb. ĐHQG Hà Nội.</p> <p>2. Luật Tố tụng hành chính năm 2015</p>

			quan đến tổ tụng hành chính trong thực tiễn.	
38	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>			
a	199004	Luật ngân hàng (2 tín chỉ)	<p><i>Nội dung học phần:</i> những vấn đề chung về Luật ngân hàng Việt Nam; pháp luật về tổ chức và hoạt động của ngân hàng nhà nước; pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng; pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; pháp luật điều chỉnh hoạt động bảo lãnh ngân hàng; pháp luật về chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; pháp luật về bao thanh toán của tổ chức tín dụng; pháp luật về cho thuê tài chính; pháp luật về trung gian thanh toán; pháp luật ngoại hối.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên nắm vững kiến thức pháp luật về lĩnh vực luật ngân hàng, có khả năng liên hệ với thực tiễn để có thể vận dụng các kiến thức pháp luật ngân hàng của mình để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Võ Đình Toàn (2016), <i>Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam</i>, Nxb. Công an nhân dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. PGS.TS. Nguyễn Đăng Dờn (chủ biên) (2009), <i>Tiền tệ và ngân hàng</i>, Nxb. ĐHQG TP HCM.</p>
b	197044	Luật chứng khoán (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần Luật chứng khoán cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về pháp luật chứng khoán như: Những vấn đề lý luận cơ bản về chứng khoán và pháp luật về chứng khoán; pháp luật về tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Phạm Thị Giang Thu (2015), “<i>Giáo trình luật chứng khoán</i>”, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. PGS.TS Lê Thị Thu Thủy (chủ biên) (2017), “<i>Giáo trình pháp luật về thị trường chứng khoán</i>”, Nxb. ĐHQG Hà Nội.</p>

		<p>chứng khoán; pháp luật về chào bán chứng khoán; pháp luật về kinh doanh chứng khoán: các hoạt động kinh doanh chứng khoán như: nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán...; pháp luật về công ty đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về chứng khoán để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trong lĩnh vực chứng khoán; phát triển kỹ năng lập luận, góp ý xây dựng pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán; tư vấn pháp luật cho các chủ thể kinh doanh chứng khoán và các đối tượng khác để bảo vệ tốt quyền lợi của mình khi tham gia vào thị trường chứng khoán.</p>	<p>2. <i>Luật chứng khoán năm 2019</i>, Nxb. Lao động, 2020.</p>	
c	199030	<p>Pháp luật về đấu giá, đấu thầu (2 tín chỉ)</p>	<p><i>Nội dung học phần:</i> nghiên cứu về hai lĩnh vực: Một là, những kiến thức pháp lý cơ bản về đấu giá, như những vấn đề lý luận chung về đấu giá và pháp luật về đấu giá, đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản và pháp luật chuyên ngành liên quan đến đấu giá. Hai là, những kiến thức</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Nguyễn Xuân Thu, ThS. Lê Thị Hương Giang (Chủ biên), 2018, <i>Giáo trình nghiệp vụ đấu giá tài sản tập 1</i>, NXB Tư pháp</p> <p>2. Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung (Chủ biên), 2018, <i>Giáo trình Luật thương mại</i></p>

			<p>pháp lí cơ bản về đấu thầu, như những vấn đề lí luận chung về đấu thầu và pháp luật về đấu thầu, đấu thầu theo qui định của Luật Đấu thầu, đấu thầu theo qui định của Luật Thương mại, hợp đồng trong đấu thầu và vấn đề vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá vấn đề về đấu giá, đấu thầu. Vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống cụ thể trong hoạt động đấu giá, đấu thầu.</p>	<p>tập 2, NXB Công an nhân dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>- Văn bản hợp nhất 12/VBHN-VPQH năm 2019 hợp nhất Luật Đấu thầu</p> <p>+ Luật đấu thầu 2013</p> <p>+ Luật sửa đổi Luật đấu thầu 2016, 2017, 2019</p> <p>- Luật đấu giá tài sản năm 2016</p>
39	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>			
a	199003	<p>Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Lý thuyết về hợp đồng: khái niệm, phân loại hợp đồng, giao kết hợp đồng, hiệu lực hợp đồng và thực hiện hợp đồng; kỹ năng cơ bản khi soạn thảo hợp đồng như; lý do soạn thảo, kỹ thuật soạn thảo, yêu cầu tránh hậu quả gây vô hiệu hợp đồng; kỹ năng khi đàm phán gồm: tìm hiểu các thông tin trước khi đàm phán, phân tích các thông tin, giao tiếp trong đàm phán, xác định các vấn đề chủ yếu, thỏa thuận về tình huống rủi ro và giải pháp; kỹ năng tư vấn ký kết hợp đồng: xác định tư cách chủ thể ký kết, ủy quyền ký kết, xác định thời điểm ký kết, xác định thời điểm có hiệu lực; kỹ năng tư vấn về thực hiện hợp đồng.</p> <p><i>TS- Năng lực đạt được:</i> Sinh</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS.TS. Đinh Văn Thanh, TS. Nguyễn Minh Tuấn (2015), <i>Giáo trình luật dân sự Việt nam</i>, Tập II, Nxb. CAND.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. PGS.TS. Nguyễn Viết Tý, TS. Nguyễn Thị Dung (2017), <i>Giáo trình Luật thương mại Việt Nam</i>, tập 2, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.</p>

			<p>viên có các kỹ năng và kiến thức cần phải có khi soạn thảo, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng, từ đó tư vấn cho các đối tượng là các bên tham gia hợp đồng thương mại và hợp đồng dân sự. Có khả năng soạn thảo các văn bản thông dụng về các loại hợp đồng trong lĩnh vực thương mại và dân sự; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và tranh tụng tại phiên toà; soạn thảo các văn bản thông dụng trong hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự, đồng thời có khả năng giải quyết các vụ việc cụ thể (các tình huống) thông thường về thương mại, dân sự.</p>	
b	197046	Pháp luật về kinh doanh bất động sản (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Khái niệm bất động sản và pháp luật về bất động sản; Pháp luật đất đai gồm: chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai, phân loại đất và vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất, giá đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, giải quyết khiếu nại, tố cáo; pháp luật về xây dựng nhà ở: quy hoạch xây dựng, lập và xét duyệt dự án đầu tư xây dựng, điều kiện hành nghề xây dựng, khảo sát thiết kế xây dựng...; luật kinh doanh bất động sản: khái niệm kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà ở, công</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Trần Quang Huy – TS. Nguyễn Quang Tuyên, (2009), <i>Pháp luật về kinh doanh bất động sản</i>, NXB Tư pháp.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. PGS.TS Nguyễn Quang Tuyên (2020), <i>Bình luận khoa học luật KDBDS hiện hành, sửa đổi bổ sung năm 2020</i>, Nxb CTQGST.</p> <p>2. <i>Luật kinh doanh bất động sản hiện hành</i>, Nxb CTQGST, 2019.</p>

			<p>trình xây dựng, kinh doanh dịch vụ bất động sản...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên hình thành kỹ năng tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản như: kỹ năng tư vấn, soạn thảo hợp đồng về kinh doanh bất động sản, kỹ năng giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong kinh doanh bất động sản.</p>	
c	199020	<p>Kỹ năng TVPL trong lĩnh vực thương mại (2 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i> : Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại được kết cấu thành 7 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận và thực tiễn về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại như: Tư vấn thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp; Tư vấn về quản lý nội bộ doanh nghiệp; Tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại; Tư vấn pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp, tư vấn giải quyết tranh chấp thương mại...</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i> : Sinh viên có kỹ năng tư vấn cho các đối tượng là doanh nghiệp, người góp vốn vào doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động thương mại; soạn thảo được các văn bản thông dụng trong hoạt động tư vấn về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại; tham gia giải quyết các vụ việc thông thường về tranh chấp,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS.TS Nguyễn Viết Tý, TS. Nguyễn Thị Dung, (2018), <i>Giáo trình luật thương mại Việt Nam</i>, Tập 1, NXB Tư pháp, Hà Nội.</p> <p>2. PGS.TS Nguyễn Viết Tý, TS. Nguyễn Thị Dung, (2017), <i>Giáo trình luật thương mại Việt Nam</i>, Tập 2, NXB Tư pháp.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. TS. Nguyễn Thị Vân Anh, ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ, (2018), <i>Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án của luật sư</i>, NXB Tư pháp.</p>

			bất đồng trong lĩnh vực thương mại; tham gia tháo gỡ vướng mắc về pháp lý trong quản trị nội bộ doanh nghiệp, gia nhập và rút khỏi thị trường trong hoạt động thương mại.	
40	Chọn 2 trong 3 học phần			
a	199007	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật (3 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> cung cấp cho sinh viên kiến thức về: khái niệm và những đặc điểm cơ bản, hình thức tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn pháp luật; những nội dung cơ bản về kỹ năng xây dựng và phát triển mối quan hệ với khách hàng; kỹ năng cơ bản về thu thập thông tin, nghiên cứu hồ sơ và lựa chọn phương án pháp lý tư vấn pháp luật cho khách hàng; ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý; kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật trực tiếp và tư vấn pháp luật bằng văn bản; kỹ năng cơ bản về đại diện ngoài tổ tụng; tư vấn về hướng nghiệp cho sinh viên luật.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên có những kỹ năng cơ bản của nhân viên tư vấn pháp luật khi tiếp xúc với khách hàng, trong quá trình thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật về dân sự, kinh tế, hành chính, hình sự, lao động.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Nguyễn Thị Vân Anh, ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ (2018), <i>Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án của luật sư</i>, Nxb Tư pháp.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. TS. Phan Chí Hiếu; Th.s. Nguyễn Thị Hằng Nga (2012), <i>Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật</i>, Nxb. Công an nhân dân.</p> <p>2. <i>Luật Luật sư</i>, Nxb Lao động, 2018</p>
b	199010	Luật sư, công chứng, hộ	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Những vấn đề về luật sư, gồm: những quy định chung về luật sư, hành nghề luật sư, thù lao, chi phí, tiền lương theo hợp đồng thanh</p>	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>1. GVC.ThS. Nguyễn Văn Ước, TS. Nguyễn Văn Điệp (chủ biên) (2016), "<i>Giáo trình Luật sư và Nghề Luật sư</i>",</p>

		<p>tích (3 tín chỉ)</p> <p>toán chi phí, hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam, quản lý hành nghề luật sư; những vấn đề về công chứng, gồm: quy định chung về công chứng, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, lưu trữ hồ sơ công chứng, phí và thù lao công chứng; những vấn đề về hộ tịch, gồm: một số quy định chung về hộ tịch, đăng ký hộ tịch, trách nhiệm quản lý nhà nước về hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về luật sư, công chứng, hộ tịch, vận dụng các quy định của pháp luật để thực hiện có hiệu quả các hoạt của luật sư, hoạt động của công chứng viên, hoạt động quản lý của nhà nước về hộ tịch.</p>	<p>Nxb. Tư pháp, Hà Nội.</p> <p>2. TS. Nguyễn Xuân Thu, ThS. Phạm Thị Thúy Hồng (2018), “<i>Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng</i>”. Tập 1, Nxb. Tư pháp.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. <i>Luật công chứng hiện hành sửa đổi, bổ sung 2018</i>, Nxb CTQGST, 2019.</p> <p>2. <i>Luật Luật sư</i>, Nxb. Lao động, 2018.</p> <p>3. <i>Luật hộ tịch hiện hành</i>, Nxb. CTQGST, 2021</p>
c	199031	<p>Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (3 tín chỉ)</p> <p>- <i>Nội dung học phần</i>: Khái quát chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân; xác định thiệt hại do sức khỏe và tính mạng bị xâm hại; bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra gồm: bồi thường thiệt hại do xâm phạm thi thể, bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. PGS. TS. Đỗ Văn Đại (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng</i>, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. PGS. TS. Đỗ Văn Đại (chủ biên)(2016), “<i>Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án (tập 1, tập 2)</i>”, Hội luật gia Việt Nam.</p>

		<p>bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra, trách nhiệm hỗn hợp (bồi thường thiệt hại trong trường hợp các bên đều có lỗi), bồi thường thiệt hại do người làm công, học nghề gây ra, bồi thường thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, tổ chức khác trực tiếp quản lý, bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường; bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được</i>: Sinh viên biết được các kiến thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế.</p>	<p>2. <i>Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa XHCNVN</i>, Nxb. Lao động, 2016.</p>	
IV. Thực tập, Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế				
41	174145	<p>Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)</p>	<p>- <i>Nội dung học phần</i>: Gồm hai giai đoạn:</p> <p>- Giai đoạn 1 là thực tập tổng hợp: trong giai đoạn này sinh viên phải tìm hiểu các nội dung chủ yếu sau: đặc điểm chung của đơn vị thực tập, tổ chức bộ máy của đơn vị thực tập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập, tiếp cận các vụ việc mà đơn vị thực tập trực tiếp thụ lý giải quyết.</p> <p>- Giai đoạn 2: Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> <p>Kết thúc đợt thực tập mỗi SV</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>- Giáo trình liên quan đến chuyên đề thực tập</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>- Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu</p> <p>- Tham khảo các tài liệu về chuyên ngành luật trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức</p> <p>http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</p>

			<p>phải viết một báo cáo TTTN (tên báo cáo TTTN do giảng viên hướng dẫn SV lựa chọn).</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> sinh viên vận dụng được những kiến đã học vào việc giải quyết các vấn đề thực tế thuộc lĩnh vực pháp luật phát sinh tại đơn vị thực tập. Kết thúc nghiên cứu, sinh viên viết báo cáo thực tập tốt nghiệp, được giảng viên hướng dẫn và cơ sở thực tập đánh giá.</p>	
42	111082	Khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Quy trình làm khóa luận tốt nghiệp được thực hiện qua các bước: chọn chủ đề nghiên cứu, lập đề cương sơ bộ, viết đề cương chi tiết, viết bản thảo, hoàn chỉnh khóa luận, in và nộp.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên sẽ hình thành ý tưởng nghiên cứu, khả năng tư duy, đánh giá các vấn đề chuyên ngành, vận dụng lý luận để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra, hình thành khả năng tự giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn đang đặt ra thuộc chuyên ngành của mình.</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu - Quy định viết khoá luận <p>Tài liệu tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu - Tham khảo các tài liệu về chuyên ngành luật trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức <p>http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</p>
43	<i>Học phần thay thế</i>			
a	197037	Luật sở hữu trí tuệ (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phần:</i> Khái quát về sở hữu trí tuệ, gồm: khái niệm và đặc điểm sở hữu trí tuệ, khái niệm và đặc điểm về quyền sở hữu trí tuệ, đối tượng, chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ; quyền tác giả, quyền liên quan và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Phùng Trung Tập (2018), “<i>Giáo trình luật SHTT Việt Nam</i>”, Nxb. CAND, Hà Nội. <p>Tài liệu tham khảo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Vũ Thị Phương Lan (chủ biên) (2018), <i>Báo Hộ</i>

		<p>quyền sở hữu công nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp gồm: quyền sở hữu công nghiệp về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; quyền với giống cây trồng và bảo hộ quyền với giống cây trồng.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được các quy định của luật về sở hữu trí tuệ với các hiện tượng xã hội có liên quan; hình thành kỹ năng thu thập, xử lý thông tin về sở hữu trí tuệ; phát triển khả năng vận dụng pháp luật sở hữu trí tuệ để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế; hình thành và phát triển kỹ năng tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.</p>	<p><i>Quyền Tác Giả Trong Môi Trường Kỹ Thuật Số Theo Điều Ước Quốc Tế Và Pháp Luật Việt Nam</i>, Nxb. CTQGST.</p> <p>2. <i>Luật sở hữu trí tuệ hiện hành (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019)</i>, Nxb. CTQGST, 2019.</p>
b	197041	<p>Luật đầu tư (2 tín chỉ)</p> <p>- <i>Nội dung học phần:</i> Học phần Luật đầu tư cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về pháp luật đầu tư như: khái niệm, các hình thức đầu tư, chủ thể của luật đầu tư; trình tự thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; pháp luật về đảm bảo và khuyến khích đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó; quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt như: khu công nghiệp, khu</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. T.S Bùi Ngọc Cường (chủ biên) (2015), “<i>Giáo trình Luật đầu tư</i>”, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. <i>Luật đầu tư</i>, Nxb. CTQGST, 2020.</p> <p>2. <i>Luật đầu tư công</i>, Nxb. CTQGST, 2019.</p>

			<p>chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; pháp luật về đầu tư trực tiếp theo hợp đồng gồm: đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và đầu tư theo hợp đồng BOT, BTO, BT; những nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, pháp luật về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về đầu tư đối với hoạt động kinh doanh của thương nhân. So sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật đầu tư; thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn đầu tư; vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp; vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư.</p>	
c	197042	Luật an sinh xã hội (2 tín chỉ)	<p>- <i>Nội dung học phân:</i> Khái niệm Luật an sinh xã hội, mối quan hệ giữa Luật an sinh xã hội và một số ngành luật khác, các nguyên tắc cơ bản của Luật an sinh xã hội, nguồn Luật an sinh xã hội; quan hệ pháp luật an sinh xã hội; bảo hiểm xã hội gồm: chế độ bảo hiểm ốm đau, chế độ bảo hiểm thai sản, chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ bảo hiểm hưu trí,</p>	<p>Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. TS. Nguyễn Thị Kim Phụng (2014), “<i>Giáo trình luật an sinh xã hội</i>”, Nxb. CAND, Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. <i>Quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc</i>, Nxb.CTQG, 2016</p>

		<p>chế độ tử tuất, bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm y tế; chế độ ưu đãi xã hội gồm: chế độ ưu đãi trợ cấp, chế độ ưu đãi về giáo dục, chế độ ưu đãi về việc làm và đảm bảo việc làm, chế độ chăm sóc sức khỏe; chế độ cứu trợ xã hội; tranh chấp an sinh xã hội.</p> <p>- <i>Năng lực đạt được:</i> Sinh viên biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực Luật an sinh xã hội để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm; tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực an sinh xã hội; tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực an sinh xã hội; tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật an sinh xã hội.</p>
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
<ul style="list-style-type: none"> - Triết học Mác-Lênin (3TC) - Tiếng Anh 1 (4TC) - Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC) - Lý luận nhà nước và pháp luật (3 TC) - Tin học (2 TC) - Luật Hiến pháp (3 TC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế chính trị MLN (2TC) - Tiếng Anh 2 (3TC) - Môi trường và con người (2 TC) - Logic học đại cương (2 TC) - Lịch sử học thuyết chính trị (2 TC) - Luật hành chính (3 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC) - Tiếng Anh 3 (3TC) - Pháp luật cộng đồng ASEAN (2 TC) - Luật so sánh (2TC) - Luật hình sự 2 (3TC) - Luật dân sự 1(3TC) - Luật môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử ĐCSVN (2TC) - Tư tưởng HCM (2TC) - Xây dựng văn bản pháp luật (2 TC) - Luật dân sự 2 (3TC) - Luật thương mại 1 (3 TC)

	TC) - Luật hình sự 1 (3 TC)	(2TC)	- Luật Tổ tụng hình sự (3 TC)
Năm thứ ba		Năm thứ tư	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
- Luật thương mại 2 (3 TC) - Luật hôn nhân và gia đình (2 TC) - Luật tổ tụng dân sự (3TC) - Luật lao động (3TC) - Luật ngân hàng (2TC) - Luật chứng khoán (2TC)	- Phương pháp nghiên cứu luật học (2TC) - Công pháp quốc tế (3TC) - Luật thi hành án dân sự (2TC) - Luật tài chính (3TC) - Luật đất đai (3TC) - Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng (2TC) - Pháp luật về phòng chống tham nhũng (2 TC)	- Tư pháp quốc tế (3TC) - Luật thương mại quốc tế (2TC) - Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng (2TC) - Pháp luật về kinh doanh bất động sản (2TC) - Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật (3TC) - Luật sư, công chứng, hộ tịch (3 TC)	- Thực tập tốt nghiệp (5TC) - Khóa luận tốt nghiệp (6TC) Hoặc học học phần thay thế (6TC): + Luật sở hữu trí tuệ (2TC) + Luật đầu tư (2TC) + Luật an sinh xã hội (2TC)

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14
Triết học Mác-Lênin	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chủ nghĩa xã hội khoa học	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tư tưởng Hồ Chí Minh	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tiếng Anh 1	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tiếng Anh 2	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tiếng Anh 3	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cơ sở văn hóa VN	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14
Môi trường và con người	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
PP nghiên cứu luật học	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	R
Lý luận nhà nước và pháp luật	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Pháp luật cộng đồng ASEAN	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lô gic học đại cương	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lịch sử học thuyết chính trị	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tâm lý học đại cương	0	0	0	0	R	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Luật Hiến pháp	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0
Luật so sánh	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0
Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0
Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0	0	0
Xây dựng văn bản pháp luật	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	R	0	0	0
Luật hành chính	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	R	0	0	0
Luật hình sự 1	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0
Luật hình sự 2	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0
Luật dân sự 1	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0
Luật dân sự 2	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0
Luật thương mại 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	R	0	0
Luật thương mại 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	R	0	0
Luật môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0
Công pháp quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0

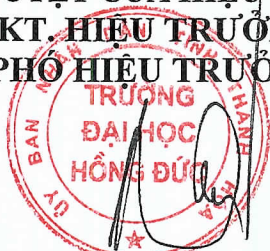
Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14
Tư pháp quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0
Luật tố tụng hình sự	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0	0
Luật hôn nhân và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0
Luật tố tụng dân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0
Luật thi hành án dân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	0
Luật lao động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0
Luật tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	R	0	0
Luật đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	R	0	0
Luật thương mại quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0
Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	0	0	0	0	0	0	R	0	0	0	M	0	0	0
Pháp luật về phòng chống tham nhũng	0	0	0	0	0	0	R	0	0	0	M	0	0	0
Thanh tra, khiếu tố	0	0	0	0	0	0	R	0	0	0	M	0	0	0
Luật tố tụng hành chính	0	0	0	0	0	0	R	0	0	0	M	0	0	0
Luật ngân hàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	R	0	M	0	0
Luật chứng khoán	0	0	0	0	0	0	0	0	0	R	0	M	0	0
PL về đấu giá, đấu thầu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	R	0	M	0	0
Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0
Pháp luật về kinh doanh bất động sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	R	0	M	0	0
Kỹ năng TVPL trong lĩnh vực thương mại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0
Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0
Luật sư, công chứng, hộ tịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0

Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT													
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14
Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0
Thực tập tốt nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M
Khóa luận tốt nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M
Luật sở hữu trí tuệ	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	0	R
Luật đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	R
Luật an sinh xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	M	0	0	0	R

Ghi chú: Các mức độ đóng góp: 0 - Không đóng góp; 1 (I) - Đóng góp thấp; 2 (R) - Đóng góp trung bình; 3 (M) - Đóng góp cao.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Lê Hoàng Bá Huyền

LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT
(ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Minh